

Càng ngày người ta càng thấy rõ sự giàu mạnh của một quốc gia trong bối cảnh của toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế khởi nguồn từ sự giàu mạnh của các doanh nghiệp. Cũng trên ý nghĩa đó, thước đo giá trị của doanh nghiệp và doanh nhân không phải là những chức danh được phong tặng mà là hiệu quả kinh tế và năng lực cạnh tranh trên thị trường, là thị phần mà họ chiếm lĩnh được trong một không gian kinh tế mở rộng ở trong nước và quốc tế do chất lượng sản phẩm và giá thành của nó. Vì thế sự mạnh yếu của doanh nghiệp không phải chỉ có ý nghĩa riêng đối với lợi ích của họ mà có liên hệ mật thiết đến lợi ích của xã hội, lợi ích của người tiêu dùng và nói thật rất ráo rức thì sự lớn mạnh của doanh nghiệp có liên hệ mật thiết với sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ công bằng văn minh.

DOANH NGHIỆP & DOANH NHÂN

GS. TƯỜNG LAI

Trong bối cảnh của sự hội nhập kinh tế quốc tế (khu vực và toàn cầu) mà những hiệp ước ta đã ký kết và sẽ ký kết thì lộ trình về tự do hóa trong thương mại và kinh tế đang có chiều hướng rút ngắn, càng gây thêm nhiều sức ép bổ sung đối với nước ta.

Chỉ với tư cách là thành viên của AFTA, vào năm 2006, ta phải thực hiện thuế suất nhập khẩu là 0-5% và đến 2015 là 0%. Rồi đến 2020, với tư cách là thành viên của APEC, ta phải thực hiện cam kết tự do hóa hoàn toàn về thương mại với thuế suất nhập khẩu bằng 0% và tự do hóa trong nhiều lĩnh vực kinh tế khác chẳng hạn như phi quan thuế, tiêu chuẩn chất lượng, quyền sở hữu trí tuệ, giao lưu giữa các doanh nghiệp.v.v.... Để có thể hiểu thấu sức

nặng của thuế suất nhập khẩu là 0-5% rồi 0% thì cần hiểu rằng hiện nay thuế suất nhập khẩu của ta còn rất cao, cao nhất đến 60%, mà đây là chưa tính phụ thu, và gần 40% ngân sách hàng năm của ta là thu từ thuế nhập khẩu. Trong vòng từ 5 đến 10, 15 năm nữa, nguồn thu đó sẽ không còn. Lấy gì để bổ sung vào nếu không phải là thuế lợi tức và thuế thu nhập? Ai đóng thuế đó nếu không phải chủ yếu từ các doanh nghiệp, gồm doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp dân doanh ngoài nhà nước!

Không thể hình dung được một nền kinh tế thị trường lành mạnh nếu không có những doanh nghiệp phát triển ngày càng mạnh. Mà làm sao có được doanh nghiệp phát triển mạnh nếu không có những doanh nhân tài giỏi có bản lĩnh, có trí tuệ dám chịu mọi rủi ro để tìm đường mở rộng sản xuất và kinh doanh, mở rộng không gian kinh tế, rút ngắn



khoảng cách giữa nước ta với khu vực và thế giới.

Hãy chỉ lấy một ví dụ: thực tế tăng trưởng kinh tế của nước ta trong thời gian qua cho thấy, muốn tăng trưởng 1% GDP thì xuất khẩu phải tăng trưởng 3%. Như vậy cũng có nghĩa là, để đạt được mức tăng GDP bình quân hàng năm liên tục tăng từ 7-8% thì kim ngạch xuất khẩu phải liên tục tăng mỗi năm là 25%. Cũng có nghĩa là, vào năm mà chúng ta quyết tâm đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp, năm 2020, kim ngạch xuất khẩu của ta phải gấp khoảng 87 lần so với hiện nay.

Ái làm nhiệm vụ xuất khẩu đó nếu không phải là doanh nghiệp Việt Nam. Gánh trên vai mình sứ mệnh đó là ai nếu không phải là doanh

nhân Việt Nam?

Ấy thế nhưng không phải điều này đã dễ dàng được nhận thức một cách sáng tỏ.

Trong cuộc khảo sát xã hội học của Dự án "Góp phần đổi mới sự nhìn nhận của xã hội với thị trường và kinh doanh" do giáo sư Đào Xuân Sâm làm chủ nhiệm có đưa ra con số tỷ lệ người trong diện khảo sát về "kinh tế thị trường và bước chuyển đổi hội nhập" tỏ "thái độ bình tĩnh trước việc Việt Nam tham gia hội nhập quốc tế và cho rằng cơ hội sẽ có nhiều hơn thách thức khi hội nhập kinh tế thế giới, mở cửa với bên ngoài: 57,5% cho là nhiều cơ hội thuận lợi hơn và chỉ 13,4% cho là có nhiều rủi ro. Đối với lứa tuổi dưới 30 thì con số đó lại còn lạc quan hơn là 61,3% và 11% tương ứng!

Bình tĩnh như vậy thật là tốt, bất cứ sự hoảng hốt, cường điệu nào cũng đều đưa đến tác hại. Nhưng tôi cũng ngờ rằng, chúng ta chưa cung cấp đầy đủ thông tin cho đông đảo các tầng lớp nhân dân để họ có thể có những nhận thức thấu đáo về thời cuộc và trang bị cho mình những tri thức và bản lĩnh cần thiết để nhập cuộc. Sự thiếu sót trong cung cấp thông tin một cách trung thực, tẻ hơn nữa là thái độ bùng bít thông tin sẽ dẫn đến những lệch lạc trong nhận thức và đưa đến những thiếu sót trong hành động. Chỉ một con số sau đây cũng có thể nói lên được rằng thái độ "bình tĩnh" nói trên là chưa có một cơ sở vững chắc :90% người được hỏi là sinh viên Hà Nội trả lời rằng nếu họ có 1.000 USD thì họ sẽ gửi tiết kiệm mà không đầu tư vào đâu cả!

Có thể là do họ chưa có sự hiểu biết gì về kinh doanh, nhưng cũng có thể họ chưa có bản lĩnh để dám chịu rủi ro trong kinh doanh, một công việc mà không phải ai muốn cũng có thể làm được, nhưng cũng có thể là do môi trường kinh doanh không thuận lợi, do nhận thức của xã hội đối với doanh nghiệp và doanh nhân chưa thật thấu đáo.

Trong đó, có một điều đáng ngại hơn là nhận thức của một số không ít những cán bộ từng giữ những trọng trách, vẫn còn chưa thông về vai trò của tầng lớp xã hội đang phải gánh vác sứ mệnh kinh tế được xác định là nhiệm vụ trung tâm này. Cách nhìn nhận của họ đối với công việc khó khăn này vẫn bị ám ảnh bởi những "vang bóng một thời" đặt thương nghiệp và thương nhân ở bậc thang thấp nhất trong thang bậc giá trị xã hội, hoặc vẫn còn vương vấn với một quan niệm về "đối tượng phải cải tạo" của tầng lớp xã hội này trong cách mạng XHCN.

Một ông bạn chí thân của tôi, người đã giáo dục, giác ngộ tôi vào

đăng những năm 50, từ Hà Nội vào chơi, đã chân tình cho tôi biết rằng bài viết của tôi trên *Thời Báo Kinh tế Sài Gòn* và tham luận của tôi tại Hội Thảo về Doanh nghiệp và Doanh nhân tại Hà Nội trong tháng 4.2001 vừa rồi đã được nhiều vị, trong đó có những người tôi quen biết, có người từng làm tổng biên tập một tờ báo lớn, đã giương mục kính đọc kỹ và bình rằng "tay này không ổn, không vững vàng về quan điểm, trước mắt thì có thể nói như thế được, nhưng lâu dài của sự nghiệp cách mạng XHCN thì sao có thể để cao vai trò của cái mà hẳn gọi là "nhân vật xã hội" này được."

Lạy chúa! Không hiểu rồi tôi còn cần phải tu dưỡng nghiêm khắc ra sao để giữ vững lập trường đây. Dường như hiểu được tôi đang nghĩ gì, ông bạn Hà Nội của tôi động viên "dầu sao như vậy cũng là tốt, vì bài viết của cậu đã có người đọc". Và như để động viên tôi, anh nhắc lại một câu của Phạm Văn Đồng mà tôi đã từng trích dẫn trong một bài viết tôi gửi tặng anh: "đừng có sợ, đừng có sợ một chút nào những ý kiến khác nhau! Nếu tất cả giống nhau thì xã hội thật là buồn! Ai không chấp nhận được điều này là vô văn hóa, là phản văn hóa. Và những người này không thiếu đâu, Và điều đó dễ hiểu. Vậy chúng ta sẽ tiếp tục"

Dường nhiên là câu nói này Bác Tô nhằm vào những ý kiến khác nhau về văn hóa khi ÔNG nói rằng "Văn hóa là đi tìm chân trời", nhưng vận dụng vào đây chắc cũng không sai.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng ta đã tìm thấy những ý kiến khác nhau, đồng thời cũng tìm thấy xu hướng chung, trong đó đáng lưu ý là thang giá trị *sĩ nông công thương* của xã hội cũ đã có đảo lộn lớn. Đó là điều đáng suy nghĩ để từ đó có cách ứng xử phù hợp với một tầng lớp xã hội là con đẻ của sự nghiệp đổi mới. Xin nêu vài con số rút ra từ cuộc khảo sát của Dự án vừa nói ở trên:

Trả lời câu hỏi chọn nghề có tỷ lệ sau: thương: 36,7%, sĩ: 30%, công: 24,9%, nông: 8,3%. Đi vào chi tiết hơn một chút, người dưới 30 tuổi có tỷ lệ chọn cao hơn: 40,4% (341 / 845 người) so với người trên 40 tuổi là 34,3% (484 / 1.411 người). Không bị vướng bận bởi gánh nặng của quá khứ, sức trẻ đang thổi một luồng sinh khí vào hoạt động kinh tế đang được xác định là nhiệm vụ trung tâm. Trong cuộc khảo sát về "tinh thần kinh doanh" do Viện Quản lý kinh tế TW cùng phối hợp với tổ chức JICA (Nhật Bản) tiến hành trong khuôn khổ "Dự Án Ishikawa năm 2000" đối với 481 doanh nghiệp dân doanh, cho thấy đội ngũ này trẻ hơn so với đội ngũ giám đốc doanh nghiệp nhà nước

: có 4,7% doanh nhân ở độ tuổi từ 19 đến 29, lứa tuổi từ 30 đến 49 chiếm 62,1% so với 24,7% ở lứa tuổi từ 50 đến 60 và 8,4% ở lứa tuổi trên 60.

Điều này gắn liền với sự phát triển của kinh tế thị trường. Trong câu hỏi về đánh giá tác động của cơ chế thị trường tới mức sống xã hội của Dự án "Góp phần Đổi mới..." thì có đến 76,7% tổng số người được hỏi cho là đời sống tốt hơn, hàng hóa nhiều hơn và lòng tin được củng cố hơn. Đáng chú ý là những người đang phải lo toan trong cuộc mưu sinh và cán bộ viên chức đánh giá cuộc sống khá hơn trong cơ chế thị trường chiếm tỷ lệ cao nhất so với lớp trẻ. Điều này là dễ hiểu vì đối với lớp trẻ, chuyện tem phiếu, chuyện "phở không người lái" đã thuộc về phạm trù chuyện cổ tích!

Tuy nhiên, trong khi khẳng định về cuộc sống được cải thiện nhiều trong nền kinh tế thị trường, trong khi vị trí của doanh nghiệp và doanh nhân được cải thiện rõ rệt thì xem ra bóng dáng của cơ chế bao cấp vẫn đang còn khá đậm nét trong xã hội. Xin dẫn ra đây vài con số trong cuộc khảo sát của Dự án nói trên: Trong 4 đối tượng được khảo sát là (1) cán bộ CNV, (2) người kinh doanh, (3) học sinh sinh viên và (4) người làm các nghề khác thì chỉ ở đối tượng thứ 2 kinh doanh là nghề nghiệp được chọn cho con cái với tỷ lệ 33,9%. Còn lại thì viên chức nhà nước vẫn là đầu bảng trong việc lựa chọn nghề cho con ở ba loại đối tượng còn lại, thậm chí với những người làm nghề khác và sinh viên lại có ước vọng làm viên chức cao hơn cả những người đang là cán bộ CNV theo các con số tương ứng: 34,7%, 32,1% so với 28,9%.

Điều này cũng hoàn toàn có thể giải thích được, vì có đến 78,4% người trong diện được hỏi cho rằng điều kiện kinh doanh của tư nhân là khó khăn. Trả lời câu hỏi: "cơ chế tập trung quan liêu bao cấp trước đây có ảnh hưởng tới mức độ nào đến việc kinh doanh hiện nay?" đã có 88,2% số người trả lời cho rằng còn ảnh hưởng, trong đó 22,5% cho rằng ảnh hưởng quá nặng nề. Điều đáng lưu ý nguyên nhân chủ yếu nhất dẫn đến thị trường và hoạt động kinh doanh ở nước ta chưa phát triển mạnh được trả lời là từ phía nhà nước: 37,8% cho là do quản lý nhà nước còn yếu kém, 27,4% cho là do thị trường còn sơ khai và 25% cho là thiếu luật lệ, thể chế. Nếu nhìn nhận rằng luật lệ và thể chế cũng là từ nhà nước thì lý do chủ yếu của việc thị trường và hoạt động kinh doanh chưa phát triển mạnh là do sự quản lý nhà nước yếu kém: 62,8%. Có lẽ điều này cũng cho biết tại sao có đến 68,3% số doanh nhân trong diện khảo sát của Dự án Ishikawa năm 2000 dự định "mở rộng

kinh doanh từng bước" so với 14% muốn mở rộng tối đa doanh nghiệp. Rõ ràng là, để thúc đẩy doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ và vững chắc thì nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, hoàn thiện các thể chế, tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi là đều có ý nghĩa tiên quyết.

Có một điều thật thú vị qua những con số do cuộc khảo sát của Dự án nói trên đưa ra: đa số doanh nhân dân doanh trong diện được khảo sát vốn là cán bộ nhà nước hoặc đã từng là quân nhân: 11,2% đã từng phục vụ trong quân đội, 24,9% đã từng ở trong các doanh nghiệp nhà nước, 20% đã là viên chức nhà nước và chỉ có 16,6% trước đó đã hoạt động trong một doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Có đến 40,5% doanh nhân trong diện khảo sát này cho biết trong gia đình họ có đảng viên, và 41,4% doanh nhân cho biết động cơ kinh doanh của họ chủ yếu là "muốn làm một cái gì đó có ích cho xã hội", 23,7% trả lời động cơ kinh doanh là "muốn tự quyết định lấy công việc của chính mình", và 13,5% là "muốn phát huy tối đa năng lực của mình", và chỉ có 9,7% thì động cơ đó là "kiếm được nhiều tiền hơn".

Tất nhiên là tính chính xác và sự nghiêm túc của những câu trả lời trong nhiều trường hợp cũng cần phải được tính đến, song trong khảo sát xã hội học thì xác suất đó luôn được xem xét và do đó, cho dù có những xác suất nhất định, thì điều ấy không bác bỏ việc phân tích số liệu để đi đến những kết luận về định tính của chiều hướng chung.

Chiều hướng chung đó là gì? Phải chăng là đã xuất hiện một đội ngũ những doanh nhân mới có ý thức và trách nhiệm xã hội, không thể nào không thấy rằng tầng lớp xã hội mới này là thành quả của sự nghiệp đổi mới.

Không có đổi mới, không thể có họ. Là con đẻ của xã hội, họ mang trong mình những ưu việt của xã hội mới cũng như những khuyết tật mà xã hội đang phải tự gột bỏ, tự hoàn thiện theo mục tiêu dân giàu nước mạnh xã hội dân chủ, công bằng văn minh.

Vấn đề đặt ra hiện nay chính là xã hội biết bồi dưỡng, nâng niu, chăm sóc họ để họ có thể phấn đấu trở thành lực lượng xung kích trong nền kinh tế thị trường đang được hoàn chỉnh dần, phấn đấu trở thành những đối tác cạnh tranh có hiệu quả với các nhà đầu tư nước ngoài, trở thành lực lượng hùng hậu có trí tuệ và có bản lĩnh trong quá trình hội nhập kinh tế và cạnh tranh thương mại trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự xuất hiện ngày càng rõ nét của nền kinh tế tri thức ■